

Số 484/LĐTBXH-BVCSTE
V/v: Hướng dẫn thực hiện công tác
bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2010

Hà Nội, ngày 11 tháng 2 năm 2010

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong bối cảnh kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực của các địa phương, năm 2009 công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em đã đạt được một số kết quả ấn tượng, cụ thể như sau:

- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đã giảm 6,25%, trong đó số trẻ em bị xâm hại (bạo lực, xâm hại tình dục) giảm khoảng 50% so với năm 2008;
- Tỷ lệ trẻ em được chăm sóc tăng 7% so với năm 2008;
- 2.495 xã, phường đạt Tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em, tăng 5% so với năm 2008;
- Trên 3,5 triệu trẻ em được nhận quà nhân các dịp lễ Tết, Tháng hành động vì trẻ em (tăng gần gấp đôi so với năm 2008); khoảng 50.000 trẻ em được uống sữa từ chương trình “Sáu triệu ly sữa”.

Tuy vậy, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cũng còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, đó là tình trạng bất bình đẳng về cơ hội phát triển giữa các nhóm trẻ em giàu và trẻ em nghèo; tình trạng xao nhãng trẻ em có xu hướng gia tăng. Một số chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em thuộc Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em Việt Nam giai đoạn 2001-2010 có nguy cơ không đạt. Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa phát triển.

Trước tình hình đó, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2010 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tạo cơ hội cho mọi trẻ em đều được bảo vệ, chăm sóc dưới các hình thức khác nhau và thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em; Tạo sự chuyển biến rõ nét về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; Giảm số lượng trẻ em bị bạo lực, ngược đãi, xâm hại, buôn bán, bắt cóc, phải lang thang kiếm sống, phải lao động trong điều kiện nặng nhọc độc hại và nguy hiểm; Phấn đấu thực hiện đạt cơ bản các chỉ tiêu liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, tạo cơ hội để thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em; góp phần từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch về cơ hội phát triển giữa mọi trẻ em.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 55% xã, phường được công nhận đạt Tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em (theo tiêu chuẩn mới);
- Giảm ít nhất 5% số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó giảm ít nhất 10% số trẻ em bị bạo lực, ngược đãi và xâm hại so với năm 2009;
- 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc dưới các hình thức khác nhau;
- 100% trẻ em dưới sáu tuổi được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập;
- Hình thành được mô hình hệ thống bảo vệ trẻ em ở ít nhất 20 tỉnh, thành phố trên cả nước.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, vận động xã hội với sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức quốc tế và trẻ em để tạo dư luận xã hội quan tâm hơn nữa đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và đặc biệt là lên án các hành vi xâm hại, ngược đãi và bạo lực đối với trẻ em. Tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em trong cộng đồng phù hợp với loại hình tai nạn thương tích thường xảy ra tại địa phương; bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, trẻ em khuyết tật tại cộng đồng. Huy động xã hội, cộng đồng thực hiện các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em

2. Phối hợp với Tỉnh ủy, Thành ủy tổ chức tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 55/CT-TW ngày 28/6/2000 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng ở cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Ban hành các văn bản để triển khai, thực hiện Chỉ thị số 1408/CT-TTg, ngày 01/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em”; Quyết định số 84/2009/QĐ-TTg, ngày 06/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020”; Quyết định số 589/QĐ-BLĐTBXH ngày 11/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt “Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2009-2010 của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội”.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em phải lao động trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Tổ chức tổng kết, đánh giá cuối kỳ tình hình thực hiện Quyết định 19/2004/QĐ-TTg.

5. Tiếp tục triển khai xây dựng xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em nhằm đánh giá sự tiến bộ của địa phương trong việc xây dựng môi trường tự nhiên, kinh tế, xã hội an toàn, lành mạnh và thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em.

6. Chỉ đạo các Sở, ban ngành đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em Việt Nam giai đoạn 2001-2010 và

chuẩn bị Chương trình hành động vì trẻ em của tỉnh, thành phố giai đoạn 2011-2020.

7. Triển khai thí điểm hệ thống bảo vệ trẻ em với các nội dung chủ yếu là (1) xây dựng mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên nhằm phát hiện sớm nguy cơ trẻ em bị ngược đãi, bạo lực, xâm hại tình dục... để có biện pháp can thiệp kịp thời; (2) xây dựng các điểm tư vấn ở cộng đồng, trường học, bệnh viện; (3) xây dựng văn phòng tư vấn ở cấp huyện; (4) xây dựng trung tâm công tác xã hội trẻ em ở cấp tỉnh. Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt do Nhà nước đã ban hành. Xây dựng các mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng, quan tâm tới những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, xây dựng và nhân rộng mô hình phòng ngừa và giải quyết trẻ em lang thang; mô hình giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề để hòa nhập cộng đồng cho trẻ em làm trái pháp luật, trẻ em từ trường giáo dưỡng trở về; mô hình “ngôi nhà an toàn” phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em; vận động cộng đồng nhận nuôi dưỡng, đỡ đầu trẻ em mồ côi không nơi nương tựa.

8. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của địa phương tổ chức tốt Tháng hành động vì trẻ em, diễn đàn trẻ em và Tết Trung thu năm 2010; xây dựng các công trình văn hóa thể thao dành cho trẻ em và tổ chức các hoạt động thiết thực cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em sống trong các gia đình nghèo, các địa bàn khó khăn trong các dịp cao điểm nhân Tháng hành động vì trẻ em và Tết Trung thu.

9. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ, cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, trên cơ sở kiện toàn tổ chức, bộ máy, cán bộ, xây dựng mạng lưới cộng tác viên thôn bản, xã phường.

10. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ cơ sở triển khai tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình triển khai hoạt động.

III. NGUỒN LỰC

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ưu tiên dành một phần kinh phí chi đảm bảo xã hội từ ngân sách đã cân đối cho các địa phương năm 2010 và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các chính sách, đề án và hoạt động về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ ba tháng, sáu tháng, một năm các tỉnh, thành phố báo cáo kết quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (thông qua Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em).

- Báo cáo đột xuất về những vấn đề nổi cộm, những khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Báo cáo sáu tháng và báo cáo năm về kết quả thực hiện các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em. (Báo cáo vào ngày 25/6 và 20/12) (Mẫu báo cáo kèm theo).

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các địa phương có văn bản gửi về Bộ (Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, 35 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội - điện thoại 04-3747.2328) để được hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ KHTC; Văn phòng Bộ;
- Sở LĐTB&XH các tỉnh, thành phố;
- Lưu VT, Cục BVCSTE (05 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



★Đàm Hữu Đắc

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục 1

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM
(6 tháng đầu năm.....)

TT	Nội dung	Số lượng		Ghi chú
		Năm 2009	Năm 2010	
1	Tổng số trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi			
2	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Luật BVCSGDTE			
2.1	Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi			
2.2	Trẻ em khuyết tật, tàn tật			
2.3	Trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học			
2.4	Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS			
2.5	Trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại.			
2.6	Trẻ em phải làm việc xa gia đình			
2.7	Trẻ em lang thang			
2.8	Trẻ em bị xâm hại tình dục			
2.9	Trẻ em nghiện ma túy			
2.10	Trẻ em vi phạm pháp luật			
3	Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác			
3.1	Trẻ em bị buôn bán bắt cóc			
3.2	Trẻ em bị ngược đãi/bạo lực			
3.3	Trẻ em bị tai nạn thương tích			
3.4	Trẻ em sống trong các gia đình nghèo			
4	Kinh phí			
4.1	Ngân sách trung ương hỗ trợ			
4.2	Ngân sách địa phương			
4.3	Kinh phí huy động từ cộng đồng			
4.4	Kinh phí quốc tế hỗ trợ			
5	Công tác cán bộ			
5.1	Cấp tỉnh			
5.2	Cấp huyện			
5.3	Cấp xã			
5.4	Cộng tác viên, tình nguyện viên			

Ghi chú:

Báo cáo 6 tháng bao gồm 2 phần:

1. Đánh giá kết quả đạt được trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em với các mục tiêu (1) bảo vệ trẻ em; (2) chăm sóc trẻ em; (3) chăm sóc đời sống văn hóa tinh thần cho trẻ em; (4) sự tham gia của trẻ em.
2. Báo cáo số liệu tình hình trẻ em (theo phụ lục trên).

Phụ lục 2

MẪU BÁO CÁO NĂM

(Đánh giá kết quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm....
và phương hướng nhiệm vụ năm.....)

I. Đặc điểm tình hình

1. Tình hình kinh tế, xã hội tác động đến trẻ em và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại địa phương.
2. Công tác tham mưu, chỉ đạo.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác bảo vệ trẻ em (bao gồm cả trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt);
2. Công tác chăm sóc trẻ em;
3. Công tác chăm lo đời sống văn hóa tinh thần;
4. Sự tham gia của trẻ em;
5. Các hoạt động dự án, chương trình, mô hình;
6. Hoạt động Quỹ bảo trợ trẻ em;
7. Kết quả các mục tiêu của các Chương trình;
8. Tổng kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong năm.

(Phần số liệu theo phụ lục 3, 4)

III. Đánh giá kết quả đạt được:

1. Mặt được;
2. Những tồn tại, hạn chế;
3. Nguyên nhân của tồn tại và hạn chế (chủ quan và khách quan).

IV. Kế hoạch năm tiếp theo

1. Mục tiêu chung;
2. Các mục tiêu cụ thể;
3. Các chỉ tiêu phấn đấu đạt;
4. Các hoạt động trọng tâm;
5. Dự kiến tổng kinh phí hoạt động.

Phụ lục 3

TÌNH HÌNH TRẺ EM

(Năm.....)

Đơn vị tính: trẻ em

TT	Nội dung	Số lượng		Số trẻ em được chăm sóc		
		2009	2010	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3
1	Tổng số trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi					
2	Tổng số trẻ em dưới 6 tuổi					
	Trong đó: Số trẻ em được tham gia bảo hiểm y tế					
3	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Luật BVCSGDTE					
3.1	Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi					
3.2	Trẻ em khuyết tật, tàn tật					
3.3	Trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học					
3.4	Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS					
3.5	Trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại.					
3.6	Trẻ em phải làm việc xa gia đình					
3.7	Trẻ em lang thang					
3.8	Trẻ em bị xâm hại tình dục					
3.9	Trẻ em nghiện ma túy					
3.10	Trẻ em vi phạm pháp luật					
4	Số trẻ em có HCDB khác					
4.1	Trẻ em bị buôn bán bắt cóc					
4.2	Trẻ em bị ngược đãi bạo lực					
4.3	Trẻ em bị tai nạn thương tích					
4.4	Trẻ em sống trong các gia đình nghèo					

Ghi chú:

I. Các hình thức chăm sóc trẻ em: Có 8 hình thức chăm sóc trẻ em, bao gồm:

1. Trẻ em được trợ giúp xã hội;
2. Trẻ em được tham gia y tế;
3. Trẻ em được tham gia giáo dục;
4. Trẻ em được tham gia vui chơi, giải trí;
5. Trẻ em được tham gia học nghề, tạo việc làm;
6. Trẻ em được chăm sóc thay thế;
7. Trẻ em được tư vấn, tham vấn và trợ giúp pháp lý;
8. Trẻ em được tham gia các hình thức trợ giúp khác.

II. Các cấp độ trẻ em được chăm sóc

1. Cấp độ 1: Trẻ em được tham gia 1/8 hình thức chăm sóc;
2. Cấp độ 2: Trẻ em được tham gia 2/8 hình thức chăm sóc;
3. Cấp độ 3: Trẻ em được tham gia từ 3 hình thức chăm sóc trở lên.

Phụ lục 4

TỔNG HỢP CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM
(Năm.....)

Biểu 1: XÃ PHƯỜNG PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM, THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM, TẾT TRUNG THU

TT	Nội dung	Số lượng		Tăng/giảm so với năm trước	Ghi chú
		2009	2010		
1	Số xã phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn XPPHVTE				
2	Số điểm tổ chức Tháng hành động vì trẻ em. Trong đó: - Số trẻ em được tham gia - Số trẻ em được tặng quà - Kinh phí				
3	Số điểm tổ chức Tết Trung thu. Trong đó: - Số trẻ em được tham gia - Số trẻ em được tặng quà - Kinh phí				

Biểu 2: CƠ SỞ TRỢ GIÚP TRẺ EM

TT	Nội dung	Công lập		Ngoài công lập	
		2009	2010	2009	2010
1	Số trẻ em trong các cơ sở				
2	Số cán bộ trong các cơ sở				
3	Kinh phí				

Biểu 3: KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BVCSTE

TT	Nội dung	Kinh phí		Ghi chú
		2009	2010	
1	Ngân sách trung ương			
2	Ngân sách địa phương			
3	Huy động từ cộng đồng			
4	Huy động quốc tế			
Tổng cộng				

Biểu 4: CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

TT	Nội dung	Số lượng		Số lượng cán bộ được tập huấn/đào tạo
		2009	2010	
1	Số cán bộ cấp tỉnh			
2	Số cán bộ cấp huyện			
3	Số cán bộ cấp xã			
4	Cộng tác viên/tình nguyện viên			

Biểu 5: MÔ HÌNH HỆ THỐNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM

TT	Nội dung	Số lượng		Ghi chú
		2009	2010	
1	Điểm công tác xã hội			
2	Văn phòng tư vấn			
3	Trung tâm công tác xã hội			
4	Số trẻ em được trợ giúp			
5	Kinh phí hoạt động			